



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 093220

VEWL.#: _____

I-171#: Y (NO)

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUỶNH VĂN LAC
Last Middle First

Current Address: 386/46 NGUYỄN VĂN TRỖI, QUẬN 3, HỒ CHÍ MINH CITY

Date of Birth: 27/2/1927 Place of Birth: PHÚ YÊN - VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) COMMANDING GENERAL OF 9th infantry Division ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From May 2 - 1975 To September 19 - 1988
Years: 13 Months: 4 Days: 17

3. SPONSOR'S NAME: Joanne Huynh DO phone # _____
Name

Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address & Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---|--|
| <u>Mr. George Sevigny</u> | <u>Civilian ^{acquaintance} friend</u> |
| <u>Springfield, Mass.</u> | _____ |

All the commanding Generals of the Delta Military Assistance Command (DMAC) Advisors to the 4th Military Region and 4th corps ARVN From 1969 to 1973 Cần Thơ VN

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 12-2-89



MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

ODP-IV No. _____
(If known)

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20006
(202) 659-6646/6647

Diocese of San Jose
Resettlement Program
2175 The Alameda
San Jose, CA 95126

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

Date filed: May 9, 1984

Diocese of: _____

Your Name: Mr/Mrs/Miss Do Huynh Joanne
(Family name) (Middle name) (First)

Phone: (Home) _____
(Work) _____

Your Address: _____ California 950_____
(Number) (Street) (City/County) (State) (Zip)

Date of Birth: July 10, 1953 Place of Birth: Hoa Vang Quang Nam VietNam

Date of Entry to U.S. August 18, 1975 From (country or camp): Pendleton

My Alien Registration Number is 22 045 448 My Naturalization Certificate No. is I816650

Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident Alien _____ U.S. Citizen Yes

THE FOLLOWING ARE PERSONS IN VIETNAM KNOWN TO ME AND WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S. AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE OR CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S. OR ASIAN-AMERICANS:

| Name of Principal Emigrant | Date/Place of Birth | Relation (if any) | Address in Vietnam |
|----------------------------|---------------------|-------------------|-----------------------------|
| HUYNH VAN LAC | 1927/Phu Yen VN | Uncle | 25A TD63?NH, Camp A, HA NAM |

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: 5 (five) (Full List on back)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Emigrant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____

Last Title/Grade: _____ / _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit 10th infantry Division Last Title/Grade infant
Name/Position of Supervisor Commanding General of 9th

Was time spent in re-education camp? Yes x No _____ How long? Since May 1975 until now

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP

School 1958 Air Ground supports course Location Mississippi Air Force Base
Type of Degree or Certificate _____

Dates of Employment or Training 1959 Command and General Staff/Civil affairs Military
Leavenworth Kansas Fort Gordon

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full name of the mother: _____ Her age: _____ Address: _____

Full name of the U.S. Citizen Father (if known): _____

His current address: _____

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

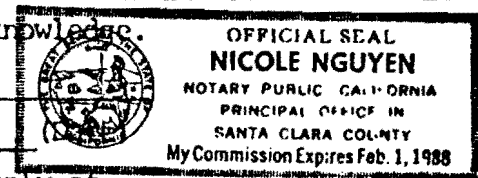
Signature: Joanne Huynh Do Date: 6/18/84

SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS 06/18/84

Signature of Notary Public Nicole Nguyen

County of: _____

My commission expires: _____



NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): HUYNH VAN LAC
 (Listed on Page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO P.A. |
|--|------------------|----------------------|
| Le thi Tuyet Mai | 1933//Vinh Xuong | His wife |
| Huynh thi Mai Huong | 1955/Vinh Xuong | His daughter |
| Huynh Mai Long | 1957/Kontum | His son |
| Huynh thi Mai Lien | 1965/Phong Dinh | His daughter |
| Huynh Mai Phong | 1968/Go Cong | His son |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |

ADDITIONAL INFORMATION:

Huynh VAN Lac was a general Commander of the 9th infantry Division ARVN and he was a former student in the U.S. He has been taken prison since May 1975 until now, I enclosed a curriculum Veave of his past. His wife and children are resident at the address below:

386/46 Nguyen van Troi, Phuong 25 Quan 3, Ho Chi Minh city Viet Nam.

Rank in the Armed Forces of the Republic of Viet Nam (ARVN)
Brigadier General November 1972.

Serial Number: 47/I044I8

Date of Birth: February 27, 1927 in Phu Yen Province, Center Viet Nam

Education: Graduate from senior High School (French Education) 2nd
year of scholastics Philosophy.

Family Status: Married (1 wife and 4 children)

Main Position in the ARVN:

1969-1973 : Chief of staffs of the 4th Military Region and 4th corps

1973-1975 : Commanding General of the 9th infantry Division ARVN.

Course School in the United State:

1958 : Air ground supports entation course Keesler (Air Force Base)
Mississippi.

1959 : Command and General Staff course (Spring Associate course)
Leavenworth Kansas.

Civil affairs Military Government CAMG course (Fort Gordon)

Acquaintances in the United State:

Military : All the commanding Generals of the Delta Military Assistance
command (DMAC) Advisors to the 4th Military Region and 4th
corps ARVN from 1969 to 1973 CAN THO.

All the chief of staff of DMCA advisor to the chief of staffs
of the 4th Military Region and 4th corps (ARVN 1969-1973)
CAN THO.

Civilian: Mr. George Sevigny 43(34) ? Acrebrook Ave. Springfield. Mass.

Situation: Has been taken prisoner since May 1975. Solitary confinement
in Nam Ha concentration Camp Ha Nam Ninh Province from 1983
until now.

Relative in the United State: Joanne Huynh Do (Mytho thi Huynh)

Số 82H. 21.9.88

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2365 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại Thủ Đức
Số 605 GRI

Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

| | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông-tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1964 của Bộ Nội vụ;

Thị trấn Thủ Đức, quyết định thả số 138 - HĐBT ngày 1 tháng 9 năm 1988

của Hội đồng Bộ trưởng.

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ tên khai sinh **Huỳnh Văn Lạc** sinh năm 19 27

Các tên gọi khác

Hội sinh: **Phú yên**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **386/46 Nguyễn Văn Trỗi, Quận 3, TP/ Hồ Chí Minh.**

Can tội **Chiếm tướng, sư đoàn trưởng sư đoàn 9 Bộ binh.**

Bị bắt ngày **02-5-1975** Án phạt **TTQT**

Theo quyết định, án văn số **255** ngày **10** tháng **8** năm **1976** của **Bộ Nội vụ**

Đã bị tống án **1** lần, công thành **1** năm **1** tháng **1**

Đã được giảm án **1** lần, công thành **1** năm **1** tháng **1**

Nay về cư trú tại **386/46 Nguyễn Văn Trỗi, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.**

Nhận xét quá trình cải tạo

- Quá trình cải tạo ở trại anh Lạc đã có cố gắng, trong lao động, học tập và chấp hành nội qui trại có tiến bộ.

- Tiến đi đường đã ổn định từ trại về đến gia đình

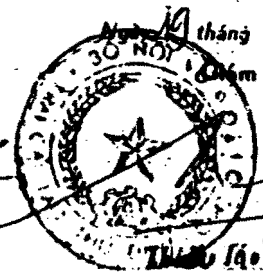
Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: **Nơi cư trú**

Ngày **9** tháng **9** năm **19 88**

Của **...**
Đanh **...**
Lập **...**

Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Huy Khanh



Ngày **9** tháng **9** năm **19 88**

...

Ap25 Q3

D/S có ra tình hiện tại địa phương

Ngày 20/9/88



Đường Nguyễn Văn Tố

0025

2

1

75

Đang chờ

hết hạn

Đang chờ

Đang chờ

Đang chờ

Đang chờ

Đang chờ

Đang chờ

Đang chờ

Đang chờ

Đang chờ



Đang chờ

Đang chờ

Đang chờ

Đang chờ

Đang chờ

Đang chờ

1220

SỐ TỬ - PHÁP HUẾ

TÒA HÒA - GIẢI

QUẬN Tuy-an

Số 678

ngày 11-8-64



CHỨNG - CHỈ THỂ VÌ KHAI - SANH

Huy-hoàng Văn Lạc

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn tháng tám ngày mười một hồi mười giờ.

Trước mặt chúng tôi là Liếng Văn Thuật Quận Trưởng kiêm Thẩm-Phán Tòa Hòa-Giải Quận Tuy-an ngồi tại văn-phòng có Ông Đỗ Đức Nghiêm Lục-sự giúp việc.

Có Ông, Bà Nguyễn Thị Vinh 64 tuổi, nghề-nghiệp hồi tảo trú tại làng Hồi Tiến Xã An-thạch Quận Tuy-an Tỉnh Phước-yên đến trình rằng hiện không thể xin trích-lục khai-sanh của Huy-hoàng Văn Lạc sanh ngày hai mươi bảy tháng hai năm 1927 tại làng Hồi Tiến Xã An-thạch Quận Tuy-an Tỉnh Phước-yên được vì lẽ số nhân thân bị khai sinh bị thất lạc

Nên yêu cầu Bản Tòa băng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê sau, do y dẫn đến đề lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên.

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN :

- 1.) Bùi Minh 67 tuổi, nghề Nông trú tại Làng Hồi Tiến Xã An-thạch Quận Tuy-an Tỉnh Phước-yên tờ khai căn cước số 053528 cấp tại quán Tuy-an ngày 20-6-62.
- 2.) Nguyễn Minh 62 tuổi, nghề Prôn bán trú tại Làng Hồi Tiến Xã An-thạch Quận Tuy-an Tỉnh Phước-yên tờ khai căn cước số 053546 cấp tại quán Tuy-an ngày 21-6-62.
- 3.) Nguyễn Văn Yên 47 tuổi, nghề Nông trú tại Làng Hồi Tiến Xã An-thạch Quận Tuy-an Tỉnh Phước-yên tờ khai căn cước số 052840 cấp tại quán Tuy-an ngày 19-6-62.

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334 - 337 H. V. HÌNH-LUẬT phạt tội nguy chứng về việc hộ, đồng cam đoan quả quyết biết chắc tên Huy-hoàng Văn Lạc sanh ngày hai mươi bảy tháng hai năm một nghìn chín trăm hai mươi bảy tại làng Hồi Tiến Xã An-thạch Quận Tuy-an Tỉnh Phước-yên con Ông Huy-hoàng Tiên (chết) và Bà Nguyễn Thị Vinh hai Ông, Bà này đã chính thức lấy nhau.

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể xin sao lục giấy khai-sanh nói trên được vì lẽ số nhân thân bị khai sinh bị thất lạc

Bởi vậy Bản Tòa băng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47-48 H.V. HỘ-LUẬT, lập chứng chỉ thể vì khai-sanh này cho tên Huy-hoàng Văn Lạc

để chấp chiếu và tiện dung.

Và các nhân chứng có ký tên với chúng tôi và Ông Lục-sự sau khi nghe đọc lại.

Lục-Sự
Chữ ký: Đỗ Đức Nghiêm

Thẩm-Phán
Chữ ký: Liếng Văn Thuật

Những người chứng

- 1.) Chữ ký: Bùi Minh
- 2.) Chữ ký: Nguyễn Minh
- 3.) Chữ ký: Nguyễn Văn Yên

11 tháng 8 năm 1964

Thẩm-Phán

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA
BỘ TƯ - PHÁP
SỞ TƯ - PHÁP HUẾ
TÒA HÒA GIẢI QUẢN **VINH XUONG**

TÒA SỞ THẨM NHẬT TRĂNG
TÒA HÒA GIẢI QUẢN **VINH XUONG**

Việc số 608 /TP/ka/63
Ngày 2/7/1963

BIÊN BẢN THẾ VÌ: KHAI SANH
của **LÊ THI TUYẾT-MAI**



Miễn lệ phí
nghị định ngày
17 11-1947

Năm một nghìn chín trăm sáu mươi ba ngày **bảy** tháng **bảy** giờ **10**.

Trước mặt chúng tôi **Trung-uy, NGUYEN-VAN-CHUOC**
Quản-Trưởng kiêm Thẩm Phán Tòa Hòa-Giải Quản **Vinh-xuong** ngồi tại văn-
phòng có Ông, **LÊ-VAN-CHAT** thư-ký kiêm Lục-sự giúp việc
có Ông, **LÊ THI TUYẾT-MAI** 30 tuổi, nghề nghiệp **noi tro**
chánh quản tại **thôn Ngọc-hoi, xã Vinh-ngoc, quận Vinh-xuong, tỉnh Khanh-**
thẻ kiểm tra căn cước số **08880**, cấp tại **Đalat** ngày **31/5/1961** ^{hoa}
ngụ tại **thôn Ngọc-hoi, xã Vinh-ngoc, quận Vinh-xuong, tỉnh Khanh-hoa**
đến trình-diện rằng hiện nay y không thể xin sao lục **khai sanh**
của y được vì lẽ bản chính bị thất lạc và sổ bộ đã bị tiêu hủy trong thời kỳ chiến tranh.

Nên yêu cầu bản Tòa bằng vào lời khai các nhân chứng sau đây, do y triệu
đến, để lập cho y biên bản thay thế chứng thư hộ-tích nói trên.

Liên đó có đến trình diện :

1) **Nguyễn-van-Kén**, 64 tuổi nghề nghiệp **làm thuê**
chánh quản tại **thôn Ngọc-hoi, xã Vinh-ngoc, quận Vinh-xuong, tỉnh Khanh-**
thẻ kiểm tra căn cước số **027746** cấp tại **Vinh-xuong** ngày **10/4/1962** (hoa
ngụ tại **thôn Thanh-hai, xã Vinh-hai, quận Vinh-xuong, tỉnh Khanh-hoa**

2) **Nguyễn-Ngu**, 41 tuổi nghề nghiệp **làm thuê**
chánh quản tại **thôn Ngọc-hoi, xã Vinh-ngoc, quận Vinh-xuong, tỉnh Khanh-hoa**
thẻ kiểm tra căn cước số **035113** cấp tại **Vinh-xuong** ngày **10/4/1962**
ngụ tại **thôn Thanh-hai, xã Vinh-hai, quận Vinh-xuong, tỉnh Khanh-hoa**

3) **Tran-thi-Huong**, 56 tuổi nghề nghiệp **nông**
chánh quản tại **thôn Ngọc-hoi, xã Vinh-ngoc, quận Vinh-xuong, tỉnh Khanh-**
thẻ kiểm tra căn cước số **035157** cấp tại **Vinh-xuong** ngày **11/4/1962** ^{hoa}
ngụ tại **thôn Thanh-hai, xã Vinh-hai, quận Vinh-xuong, tỉnh Khanh-hoa**

Ba nhân chứng nói trên, sau khi nghe đọc các khoản trên đây và điều 337 Hoàng-Việt Hình-luật phạt tội nguy chứng về việc hộ (từ 3 tháng đến 1 năm tù hay phạt bạc từ 30\$ đến 120\$) đã tuyên-thệ và chứng thật có biết rằng:

LE THI TUYET - MAI

Sanh ngày mười hai, tháng ba, năm một ngàn chín trăm ba mươi ba (12/3/1933) tại thôn Ngọc-hội, xã Vĩnh-ngọc, quận Vĩnh-xuong, tỉnh Khánh-hòa là con của Ông Lê-văn-Tê (c) và Bà Nguyễn-thị-Tàu.

Và duyên cớ mà đương-sự không thể xin sao lục chứng-thư hộ-tịch được là vì bản chánh đã bị thất lạc và sổ bộ bị tiêu hủy trong thời kỳ chiến-tranh.

Bởi vậy Bản Tòa, chiếu theo sự kiện trên và các điều 47, 48 Hoàng-Việt Hộ-luật lập biên bản thế vikhai sanh cho tên **Lê-thị-Tuyết-Mai**.

để tùy nghi tiện dụng, theo như đơn thỉnh cầu đã nộp tại bản Tòa ngày 28/6/1963

Sau khi đọc lại, đương sự và các nhân chứng đã ký tên dưới đây với chúng tôi và Lục-sự.

Làm tại **Vĩnh-xuong**

ngày, tháng, năm như trên.

Thư-ký kiêm Lục-Sự

Quận-Trưởng kiêm Thẩm-Phán

LE VAN CHAT

TRUNG UY, NGUYEN VAN CHUOC

(Ký tên và đóng dấu)

(Ký tên và đóng dấu)

Nhân chứng,

Đương-sự,

1/ Ký tên:

Ký tên:

1/ Nguyễn-văn-Kén

Lê-thị-Tuyết-Mai

2/ Nguyễn-Ngu

3/ Trần-thị-Huong

Duyệt tem và trước bạ tại Nhatrang

ngày tháng năm 19

Quyền tờ số

Thu : Miễn thuế

CHỦ SỰ.

QUẬN VĨNH-XUONG
20. 7 - 1964

Tỉnh
Phủ
Làng, Phường

Khánh Hòa
Thị trấn Suối
Cố gọi Hời

GIẤY KHAI GIA-THU

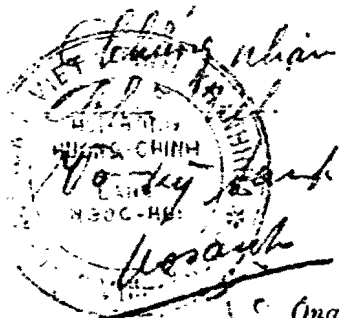
Số hiệu 3

Lê chưa đủ hoặc trên âm toàn sửa giấy khai này lại hoặc để biên các chữ khác

| | |
|--|--|
| Họ, tên người chồng | Huyên Văn Lạc |
| Quốc tịch | Việt Nam |
| Người chồng làm nghề - nghiệp gì và trú-quán (làng, huyện, tỉnh nào) | Sĩ-quan Trại bi |
| Người chồng sinh ngày, tháng, năm nào, sinh ở đâu | Hai mươi bảy tháng Hai năm một ngàn chín trăm Hai mươi bảy tại Diêm Điền Phú Yên |
| Họ, tên, quốc tịch ông thân người chồng | Huyên Hiến Việt Nam |
| Ông thân người chồng mấy tuổi sống hay chết rồi, nghề-nghiệp sanh-quán và trú-quán | Chết |
| Họ tên quốc tịch bà mẹ người chồng | Đặng Thị Vinh Việt Nam |
| Bà mẹ người chồng mấy tuổi, sống hay chết rồi, nghề-nghiệp, sanh-quán và trú-quán | Năm mươi sáu tuổi còn sống mới đẻ sanh quán và trú quán tại Diêm Điền Phú Yên |
| Họ, tên người, vợ | Lê Thị Nguyệt Mai |
| Quốc tịch | Việt Nam |
| Người vợ làm nghề gì và trú-quán (làng, huyện, tỉnh nào) | Hồi Hộ Làng Cố gọi Hời |
| Người vợ sinh ngày, tháng, năm nào, sinh ở đâu | Mười Hai tháng ba năm một ngàn chín trăm ba mươi ba làng cố gọi Hời |
| Họ tên, quốc tịch, ông thân người vợ | Lê Văn Lễ Việt Nam |

Lê chịu đi biên án tòa sử-giấy-khai này lại hoặc đi biên các trước chủ khác

| | |
|--|---|
| Ông thân người vợ mấy tuổi, sống hay chết rồi, nghề-nghiệp, sanh-quán trú-quán | Chết |
| Họ tên quốc-tịch bà mẹ người vợ | Có quyền - Phi - Lan Việt Nam |
| Bà mẹ người vợ mấy tuổi, sống hay chết rồi, nghề-nghiệp sanh-quán và trú-quán | Mười mười ba, tuổi còn sống, với trẻ sanh quánheim. châu Âu định tính trú quán ở quê. (Hội) |
| Họ, tên, tuổi nghề-nghiệp sanh-quán và trú-quán người làm chứng thứ nhất (nếu cha mẹ đôi bên có đứng vào giấy khai này, thì không cần người chứng, nên khoảng này bỏ trống) | Có quyền - Văn - Chiếu Sáu mười tuổi, buôn bán sanh quán ở quê. (Hội), trú quán ở quê. (Hội). |
| Họ, tên, tuổi, nghề-nghiệp, sanh-quán và trú-quán người làm chứng thứ nhì (nếu cha mẹ đôi bên có đứng vào giấy khai này, thì không cần người chứng, nên khoảng này bỏ trống) | Lê. Phan ba mươi một tuổi, nghề nông sanh quán và trú quán ở quê. (Hội). |
| Cưới ngày, tháng, năm nào (viết toàn chữ và chưa thêm chữ số) | Mười ngày mười ba tháng giêng năm một nghìn chín trăm bốn mươi bốn |
| Cưới làm vợ chánh, vợ kế hay vợ thứ | Vợ chánh |

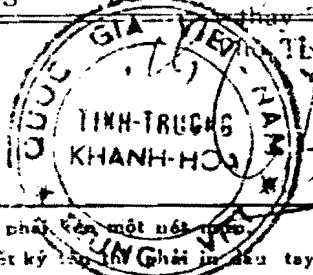


Giấy này làm lại ngày 13 tháng 1 năm 1954

Ông thân người chồng, Ông thân người vợ, Bà mẹ người chồng, Bà mẹ người vợ
 Chết, Chết, Có quyền - Phi - Việt, Có quyền - Phi - Lan

Người chồng, Người vợ, Tri-bộ
 Nguyễn Văn Lạc, Lê Phi Việt Mai, Thas
 Người làm chứng thứ nhất, Người làm chứng thứ nhì
 Có quyền - Văn - Chiếu, Lê. Phan
 Nhận mặt chữ ký Ông Nguyễn Văn Lạc, Ông Lê Phi Việt Mai

Khoảng trống để công-nhân các chủ-sửa-trọng-lưu-khải này:



CHỦ-Y. - Chỗ trống không dùng phải kê một nét (phần) Người nào không biết ký tên phải ghi in dấu tay vào và tri bộ phải kê rõ rằng ấy không

228/83
 10
 25
 PH
 25/11/54

Tỉnh KHÁNH-HÒA
 Quận VĨNH-XUÔNG
 Xã VĨNH-NGỌC
 Thôn NGỌC-HỘI

GIẤY KHAI SANH

Số hiệu 24



Lê chừa dề lược biên tòa sửa giấy khai này lại hoặc dề biên các cước chú khác.

| | |
|--|--|
| Họ, tên người con | HUYNH THỊ MAI-HUONG |
| Quốc-tịch | VIỆT-NAM |
| Con trai hay con gái | GÁI |
| Sanh ngày, tháng, năm (viết toàn chữ và chừa thêm chữ số) | Chín tháng Tám năm Một Ngàn Chín trăm năm mươi lăm 9.8.1955 |
| Sanh tại, (làng, phủ, huyện, tỉnh) | NGỌC-HỘI, VĨNH-XUÔNG KHÁNH-HÒA |
| Họ, tên, quốc-tịch tuổi, nghề nghiệp sanh quán chánh quán và trú quán của người cha (nếu cha mẹ có giấy giá thứ chớch đáng hoặc người cha nhận chính là con mình. Không thì khoản này bỏ trống) | HUYNH-VAN-LẠC Việt-Nam hai Mười bảy tuổi Sĩ-Quan Q.Đ. Q.G.V.N. Trú-quán 88 THÀNH-QUAN SAI-GON |
| Họ, tên, quốc-tịch tuổi, nghề nghiệp sanh quán chánh quán và trú quán của người mẹ (khi nào không biết người mẹ là ai thì khoản này bỏ trống) | LÊ THỊ TUYẾT-MAI Việt-Nam Hai mươi hai tuổi nội trợ Sanh quán và trú quán NGỌC-HỘI |
| Ngôi thứ của người mẹ (nếu mẹ có giấy thú hợp pháp thì kê rõ: vợ chánh vợ kế hay vợ thứ). | Vợ Chánh |
| Họ, tên, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán và trú quán của người (hay của những người khai). | HUYNH-VAN-LẠC hai mươi bảy tuổi Sĩ-quan Q.Đ.Q.G.V.N. Trú-quán 88 THÀNH-QUAN SAI-GON |
| Họ, tên, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán và trú quán của người làm chứng thứ nhất | Nguyễn Thị-Tần năm mươi lăm tuổi nội trợ sanh quán Kim- Châu Bình-Định. Trú quán Ngọc-Hội |

| | |
|-----------------------------------|------------------------------------|
| Tên họ ấu nhi: | Hỳnh-hải-long |
| Phái: | Con trai |
| Sanh: (Ngày, tháng, năm) | Hải mười bốn, tháng mười, năm 1957 |
| Tại: | Xã Lương-Khế - Tỉnh Kontum |
| Cha: (Tên họ) | Hỳnh-văn-lạc |
| Tuổi: | 30 tuổi |
| Nghề: | Quản-nhân |
| Cư-trú tại: | Xã Lương-Khế - Thị-xã Kontum |
| Mẹ: (Tên họ) | Lê-thị Tuyết-mai |
| Tuổi: | 24 tuổi |
| Nghề: | Nội trợ |
| Cư-trú tại: | Xã Lương-Khế - Thị-xã Kontum |
| Vợ: (Chánh hay thứ) | Vợ chánh |
| Người khai: (Tên họ) | Hỳnh-văn-lạc |
| Tuổi: | 30 tuổi |
| Nghề: | Quản-nhân |
| Cư-trú tại: | Xã Lương-Khế - thị-xã Kontum |
| Ngày khai: | Mười ba, tháng mười một, năm 1957 |
| Người chứng thứ nhất: (Tên họ) | Hỳnh-tấn-phước |
| Tuổi: | 27 tuổi |
| Nghề: | Thợ may |
| Cư-trú tại: | Xã Lương-Khế - Kontum |
| Người chứng thứ nhì: (Tên họ) | Nguyễn-văn-thời |
| Tuổi: | 30 tuổi |
| Nghề: | Quản-nhân |
| Cư-trú tại: | Xã Lương-Khế - Kontum |

CHUNG - THUC :
 Chủ ký của Ông LÊ-HIỆM
 Hội-viên Hội-lại xã L.Khế
 ngày 15 tháng 11 n.1957
 BAI-DINH HANG-CHANG XA

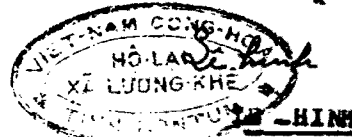


Lập tại xã Lương-khế, ngày 15 tháng 11 1957
 Người khai, Hộ-lại, Nhân-chứng,

Ký tên
 HUYỀN-VĂN-LẠC

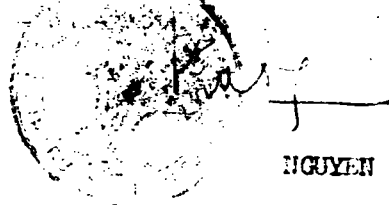
Trích lục y bộ chính
 khai sinh năm 1957
 của xã Lương-khế

Ký tên
 HUYỀN-VĂN-LẠC
 NGUYỄN-VĂN-THỜI



CHUNG THUC
Chu ky của Ông PHAN BA KHANH
Đại-diện Hành-Chánh Xã Lương-Khê

Kontum, ngày 15 tháng II năm 1957
Tỉnh-Trưởng Tỉnh Kontum



NGUYEN CONG LUAN

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

TỈNH PHONG-DINH

BẢN SAO LỤC BỘ SANH TẠI XÃ TÂN-AN

Năm 1965

Số hiệu 2432

MIỀN-PH



| | |
|---------------------|---|
| Tên họ đứa con nít | HUỖNH-THỊ-MAI-LIÊN |
| Nam hay nữ | Nữ |
| Sanh ngày nào | Mười chín tháng bảy đl. 1965 Lúc 13 giờ 50 |
| Sanh tại đâu | Tân-an, Phong-Dinh |
| Tên, họ cha | Huỳnh-văn-Lạc |
| Cha làm nghề gì | Sĩ-quan trừ-bị |
| Nhà cửa ở đâu | Tân-An, Phong-Dinh |
| Tên, họ mẹ | Lê-thị Tuyết-Mai |
| Mẹ làm nghề gì | Nội-trợ |
| Nhà cửa ở đâu | Tân-An, Phong-dinh |
| Vợ chánh hay vợ thê | Vợ chánh G.T. số 3 tại Ngọc-Hội 1954 |

Tại Tân-An, ngày 23 tháng 7 năm 1965

NGƯỜI KHAI

HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH
ký tên hoặc đóng dấu

HUỖNH-VĂN-LẠC

lê-dăng-Nghiệp

NGƯỜI CHỨNG

1^o Kiều-văn-Quảng

2^o Nguyễn-đức-Tôn

Chung cho hợp pháp chữ ký ngang đây

của U.B.H.C xã Tân-An

Cần-Thơ ngày 1/11/1965

lê bính TRƯỞNG

TRÍCH LỤC Y BỘ ĐỜI

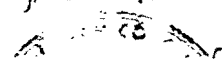
TÂN-AN ngày 2/11/1965

Ủy-Ban Hành-Chánh Xã

CHỦ-TỊCH kiêm ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH



Handwritten signature



Handwritten signature

NAM-PHẦN

TỈNH GÒC CÔNG

QUẬN: HÒA-LẠC

XÃ: LONG-THUẬN

Bản số 1081

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH VIỆT-NAM

TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM 1968



| | |
|--|------------------------------|
| Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénoms de l'enfant) | Huyền-mai-phong |
| Nam hay nữ (Son sexe) | Nam |
| Sanh ngày nào. (Date de sa naissance) | Ngày sáu tháng năm, năm 1968 |
| Sanh tại chỗ nào (Lieu de sa naissance) | Bảo sanh viện Gò Công |
| Tên, họ người cha (Nom et prénoms de son père) | Huyền-vân-Lạc |
| Làm nghề nghiệp gì (Sa profession) | Quân nhân |
| Nhà cửa ở đâu. (Son domicile) | Long-thuận |
| Tên, họ người mẹ (Nom et prénom de sa mère) | Lê-thị-Tuyết-mai |
| Làm nghề-nghiệp gì (Sa profession) | Nội-trợ |
| Nhà cửa ở đâu (Son domicile) | Long-thuận |
| Vợ chánh hay thứ (Son rang femme mariée) | vợ chánh |

Chứng thật chữ ký bên đây

là của Chu' tieb UBHC Xã Long-Thuận

Gò Công, ngày 11 tháng 1 năm 1968

TL. TỈNH-TRƯỞNG,

Trưởng-Ty Hành-Chánh

TRÍCH LỤC Y BỘ CHÁNH:

Long-Thuận, ngày 21 tháng 5 năm 1968

CHỦ-TỊCH kiêm HỘ-TỊCH,



Embassy of the United States of America

DATE: Nov 30, 89

IV: 93920

PA: HUYNH VAN LAD

JOANNE HUYNH DO

Dear JOANNE HUYNH DO

This is in response to your inquiry of OCT 3, 89
regarding the above mentioned ODP applicants.

This case was opened on the basis of HUYNH VAN LAD'S TRAINING UNDER US
No action is currently being taken on it as it is not eligible for APPICES
issuance of a Letter of Introduction (LOI).

ODP is only reviewing for and issuing LOI's to cases which are based on current or near current Immigrant Visa petitions or cases in which one or more of the applicants spent a minimum of 4 1/2 years in reeducation. No further action will be taken on this case until it falls into one of those categories.

If anyone in the U.S. is eligible to file an IV petition for the individuals on this case it is recommended that they do so. Attached is information on the filing of petitions.

If anyone on this case has spent time in a reeducation camp as a result of his/her close association with U.S. policy and programs in Vietnam, a clear copy of their reeducation camp release should be sent for inclusion in the file. If anyone on the case was employed by the U.S. government in Vietnam or had other close association with U.S. policy and programs in Vietnam, information regarding this association should also be sent. While we are not currently issuing LOI's to such cases unless they also spent time in reeducation, this policy may change in the future.

If the applicants on this case should appear on a list of names presented by the Vietnamese indicating that they will be available for interview, their eligibility for the program will be considered at that time.

Sincerely,

U.S. Orderly Departure Program



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

DATE: 26 OCT 1989

Dear Sir/Madam:

This is to acknowledge receipt of the documents/letter for
Huynh Van Loe IV 93220,
IV,
IV,

which the ODP received on 29 Aug 89. We regret that the high volume of ODP cases and inquiries prevents our giving you a more formal response than this letter.

Please note that this is only to advise you that we have received your correspondence. It does not indicate that the file was reviewed. File review for LOI issuance is done in accordance with an established schedule of priorities. Once the review is completed, the relative or friend in the U.S. is contacted should further documents or information be needed.

If a case already has an LOI, the next steps in the processing will normally be issuance of an exit permit and an interview with representatives of the ODP in Vietnam. This part of the processing is controlled by the Vietnamese authorities. If your friends or relatives in Vietnam are made available to the ODP for interview, the sponsor in the U.S. will be informed of any actions necessary.

Please notify the ODP immediately if the Principal Applicant in Vietnam or the sponsor in the U.S. has a change of address.

Sincerely,

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346 - 0001



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

DATE: March 13, 1989

Dear Sir/Madam:

This is to acknowledge receipt of the documents/letter for IV(s) 93220, which the ODP received on 28 JAN 89. We regret that the high volume of ODP cases and inquiries prevents our giving you a more formal response than this letter.

Please note that this is only to advise you that we have received your correspondence. It does not indicate that the file was reviewed. File review for LOI issuance is done in accordance with an established schedule of priorities. Once the review is completed, the relative or friend in the U.S. is contacted should further documents or information be needed.

If a case already has an LOI, the next steps in the processing will normally be issuance of an exit permit and an interview with representatives of the ODP in Vietnam. This part of the processing is controlled by the Vietnamese authorities. If your friends or relatives in Vietnam are made available to the ODP for interview, the sponsor in the U.S. will be informed of any actions necessary.

Please notify the ODP immediately if the Principal Applicant in Vietnam or the sponsor in the U.S. has a change of address.

Sincerely,

Paul

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

Bangkok, Thailand

Request for Documents

NAME

DOB

File No.

Huynh VAN LAC

IV. 093220

Dear Sir/Madam:

Date: February 22 1985

Please send us the documents checked below in order to complete the files referred to above. Do not send us documents we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBERS (IV NUMBERS) WRITTEN ABOVE. ALSO, PLEASE KEEP US INFORMED OF ANY ADDRESS CHANGES, EITHER ON THE PART OF THE U.S. RELATIVE OR THE RELATIVES IN VIETNAM.

- _____ (1) One certified copy of the Vietnamese original and a sworn, exact translation of the birth certificate (giay khai sinh) of the relative in the United States, showing the names of his or her parents. (See Note B on page 3.)
- _____ (2) One copy and sworn, exact translation of the original birth certificates (giay khai sinh) of each relative in Vietnam listed in your case/above/below/on attached file worksheet: (See Note B on page 3.)
- _____ (3) One copy and a sworn, exact translation of the original marriage certificate (giay hon thu) of each relative who is married/or the following relatives: (See Note B on page 3.)

If any or the relatives in Vietnam were previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended. For this we need one copy and a sworn, exact translation of the death certificate of the earlier spouse(s), or one copy and a sworn, exact translation of the divorce decree. (See Note B on page 3.)

- X (4) Copies of pre-1975 Vietnamese identity (ID) cards (the can cuoc) of the relative in the U.S. and of the relatives in Vietnam who were issued such ID cards, ~~and copies of the post-1975 ID cards.~~

phieu nay con da giao lon

phần này còn có nữa

X

(5) Photographs: Photos of the relatives in Vietnam will help identify them when they are interviewed by UNHCR or by a U.S. official. (See Note D on page 4.)

(6) Affidavit and Evidence of Support: The relative in the U.S. must provide evidence that his relatives in Vietnam are not likely to become public charges in the U.S. We need a notarized Affidavit of Support from the person or group who will sponsor them. Please use the Form I-134 (rev. 9-30-80), available from any INS office for this purpose. Use a separate form for each relative you will be supporting. Also required is the financial evidence described in the instructions attached to the Form I-134. Sign it before a Notary Public. If the relative in the U.S. cannot provide an Affidavit of Support, other relative(s) or friend(s) must complete I-134's.

(7a) File Worksheet. Enclosed is a copy of the file worksheet for your case. Let us know if the names, dates of birth or addresses are not correct by returning the worksheet to us with any corrections.

(7b) Please return with your corrections the file worksheet which was sent to you earlier.

(8) Copy of the I-94 or I-551 (Green Card) of the relative in the United States, in order for our office to establish the immigration status of that person.

(9) An original, notarized Affidavit of Relationship listing the relatives for which you intend to apply.

(10) Send photocopies of papers which show that you/your relatives in Vietnam worked for the U.S. Government or a U.S. organization. (See Note C on page 3.)

(11) Send papers which show that you/your relatives in Vietnam worked closely with U.S. officials or U.S. programs while working for the Vietnamese Government or serving in the Vietnamese military. (See Note C on page 3.)

X

(12) Send papers which show that you/your relatives in Vietnam went to school or had training in the U.S. or in another country with U.S. help. (See Note C on page 3.)

X

(13) Send a copy of the re-education camp release certificate of HUYNH VAN LAC.

(14) Other: _____

*Số 12 ~~ở~~ B. Bae tìm xem có giấy tờ cho trình
Bae trình cho 3² Mỹ bắt cứ giấy tờ chứng minh Bae
đi đi học ở Mỹ cũng được
Số (13) Bae ở 10, 5 que cũng trình báo sau là Bae gửi g
Số 10 02 con tạo*

NOTE A: WHAT YOU SEND US, WHAT YOUR RELATIVES SEND US

If there is an "X" beside Items 6, 8 or 9, the relative in the U.S. must send us the item requested.

If there is an "X" beside Items 1, 2, 3, 4, 5, 7, 10, 11, 12, or 13 either the relative in the U.S. or relatives in Vietnam can send us the items requested.

People in the United States can send papers by regular U.S. mail to:

ODP - Box 58
American Embassy
APO San Francisco 96346

People in Vietnam can send papers by international mail to:

Orderly Departure Office
131 Soi Tien Siang
South Sathorn Road
Bangkok 10120, Thailand

NOTE B: CONCERNING DOCUMENTS AND PHOTOCOPIES

Vietnamese birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities in Vietnam. If the relatives in Vietnam do not have these certificates they should go to the authorities who keep the original records, and request new copies. We have received enough documents from there to indicate that nearly all pre-1975 civil registries were preserved.

If you have the Vietnamese documents in hand, please send us clear, certified photocopies. We need to see Vietnamese documents in the Vietnamese language.

In addition, the relative in the U.S. should send us translations of any documents that are not in English. Have the translator add a statement to the translation swearing that the translation is accurate and that he/she is competent in both languages. Have the translator go to a Notary Public and have the Notary witness his/her signature. (Relatives in Vietnam do not have to send us translations.)

Relatives in Vietnam may send documents directly to us in Bangkok. They should not send us originals--photocopies only.

NOTE C: DOCUMENTS TO SHOW EMPLOYMENT/TRAINING WITH THE U.S. OR VIETNAMESE GOVERNMENTS OR A U.S. ORGANIZATION

The papers requested in Items 10, 11, and 12 could be personnel actions, payroll slips, certificates, diplomas, ID cards, travel orders, or similar documents. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you may have received from them. If you/your relatives in Vietnam have been in re-education send a copy of the release certificate.

NOTE D: PHOTOGRAPHS

If the photos are irreplaceable and you do not want to lose them, you can have a photographic shop or studio make copies. Please do not send copies made on a Xerox or other photocopy machine; such copies are usually not good enough to use. Write the names and file numbers of your relatives on the back of each picture.

NOTE E: SUBSTITUTE DOCUMENTS

Generally, we must have certified copies of documents from local civil authorities in Vietnam, either pre- or post-1975 copies. In some cases, documents may not be readily available. In their absence we will consider other evidence of relationships. Such evidence could include old photographs; certificates from hospitals, schools, or doctors; marriage statements or religious records; other identification papers like old ID cards or old passports; police and residency papers; or family books or family registers. While we will examine this evidence and consider it in reaching our judgment on any case, you must realize it is, for our purposes, only secondary evidence at best.

If the relatives in Vietnam have this other evidence, they can send it directly to us. They should send copies only. They do not need to send translations.

Sincerely,



Orderly Departure Office
American Embassy
Bangkok



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 093220
VEWL.#: _____
I-171#: Y (NO)
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUỶNH VĂN LAC
Last Middle First

Current Address: 386/46 NGUYỄN VĂN TRÔI, QUẬN 3, HỒ CHÍ MINH CITY, VIETNAM

Date of Birth: 27 - 2 - 1927 Place of Birth: PHỤYÊN - VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) COMMANDING GENERAL OF 9th INFANTRY DIVISION
(Rank & Position) ARVN

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From May 2 - 1975 To September 19 - 1988
Years: 13 Months: 4 Days: 17

3. SPONSOR'S NAME: Joanne Huynh DO
Name

Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address & Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|--|----------------------|
| * <u>Mr. George Sevigny -</u> <u>Springfield - Mass.</u> | <u>Acquaintances</u> |
| * <u>All the commanding Generals of the Delta Military Assistance command (DMAC) advisor to the 4th Military Region and 4th corps ARVN From 1969 to 1973 Căn cứ Việt Nam -</u> | |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 12 - 4 - 89



NATIONAL OFFICE

USCC Reference No. _____

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

ODP-IV No. 093220
(If known)

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005
(202) 659-6646/6647

Diocese of San Jose
Resettlement Program
2770 The Alameda
San Jose, CA 95126

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

Date filed: May 9, 1984 Diocese of: _____

Your Name: Mr/Mrs/Miss Do Huynh Joanne Phone: (Home) _____
(Family name) (Middle name) (First) (Work) _____

Your Address: _____ California 9505
(Number) (Street) (City/County) (State) (Zip)

Date of Birth: July 10, 1953 Place of Birth: Hoa Vang Quang Nam Viet Nam

Date of Entry to U.S. August 18, 1975 From (country or camp): Pendleton

My Alien Registration Number is 22 045 448 My Naturalization Certificate No. 1816650

Legal Status: Parolee Permanent Resident Alien _____ U.S. Citizen Yes

THE FOLLOWING ARE PERSONS IN VIETNAM KNOWN TO ME AND WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S. AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE OR CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S. OR ASIAN-AMERICANS:

| Name of Principal Emigrant | Date/Place of Birth | Relation (if any) | Address in Vietnam |
|----------------------------|---------------------|-------------------|----------------------------------|
| HUYNH VAN LAC | 1927/Phu Yen VN | Uncle | 25A TD63?NH, Camp A, HA NAM NINH |

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: 5 (five) (Full List on back)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE: DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Emigrant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____ / _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit 9th infantry Division Last Title/Grade Commanding General of 9th
Name/Position of Supervisor _____

Was time spent in re-education camp? Yes x No _____ How long? Since May 1975 until now

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP

School 1958 Air Ground supports course Location Mississippi Air Force Base
Type of Degree or Certificate _____

Dates of Employment or Training 1959 Command and General Staff/Clyll affairs Military
Leavenworth Kansas Fort Gordon

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full name of the mother: _____ Her age: _____ Address: _____

Full name of the U.S. Citizen Father (if known): _____

His current address: _____

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

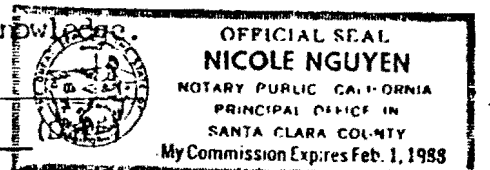
Signature: Joanne Huynh Do Date: 6/18/84

SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS 06/18/84

Signature of Notary Public Nicole Nguyen

County of: _____

My commission expires: _____



NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): HUYNH VAN LAC
(Listed on Page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO P.A. |
|--|------------------|----------------------|
| Le thi Tuyet Mai | 1933//Vinh Xuong | His wife |
| Huynh thi Mai Huong | 1955/Vinh Xuong | His daughter |
| Huynh Mai Long | 1957/Kontum | His son |
| Huynh thi Mai Lien | 1965/Phong Dinh | His daughter |
| Huynh Mai Phong | 1968/Go Cong | His son |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |

ADDITIONAL INFORMATION:

Huynh VAN Lac was a general Commander of the 9th infantry Division ARVN and he was a former student in the U.S. He has been taken prison since May 1975 until now, I enclosed a curriculum Veae of his past. His wife and children are resident at the address below:

386/46 Nguyen van Troi, Phuong 25 Quan 3, Ho Chi Minh city Viet Nam.

Rank in the Armed Forces of the Republic of Viet Nam (ARVN)

Brigadier General November 1972.

Serial Number: 47/I044I8

Date of Birth: February 27, 1927 in Phu Yen Province, Center Viet Nam

Education: Graduate from senior High School (French Education) 2nd year of scholastics Philosophy.

Family Status: Married (1 wife and 4 children)

Main Position in the ARVN:

1969-1973 : Chief of staffs of the 4th Military Region and 4th corps

1973-1975 : Commanding General of the 9th infantry Division ARVN.

Course School in the United State:

1958 : Air ground supports entation course Keesler (Air Force Base) Mississippi.

1959 : Command and General Staff course (Spring Associate course) Leavenworth Kansas.

Civil affairs Military Government CAMG course (Fort Gordon)

Acquaintances in the United State:

Military : All the commanding Generals of the Delta Military Assistance command -(DMAC) Advisors to the 4th Military Region and 4th corps ARVN from 1969 to 1973 CAN THO.

All the chief of staff of DMCA advisor to the chief of staffs of the 4th Military Region and 4th corps (ARVN 1969-1973) CAN THO.

Civilian: Mr. George Sevigny 43(34) ? Acrebrook Ave. Springfield. Mass.

Situation: Has been taken prisoner since May 1975. Solitary confinement in Nam Ha concentration Camp Ha Nam Ninh Province from 1983 until now.

Relative in the United State: Joanne Huynh Do (Mytho thi Huynh) ~~3310~~

Số 824. 21.9.88

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-CT/G, ban hành theo công văn số 250 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại Thủ Đức
Số 605 GRT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

| | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|

SIISLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành quyết định của Hội đồng Bộ trưởng số 138 - HĐBT ngày 1 tháng 9 năm 1988 của Hội đồng Bộ trưởng.

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ tên khai sinh **Huỳnh Văn Lạc** sinh năm 19 27
Cấp tên gọi khác
Hội sinh **Phú yên**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **386/46 Nguyễn Văn Trỗi, Quận 3, TP/ Hồ Chí Minh.**

Can tội **Quản tượng, sư đoàn trưởng sư đoàn 9 Bộ binh.**

Bị bắt ngày **02-5-1975** Án phạt **TTGT**

Theo quyết định, án văn số **255** ngày **10** tháng **8** năm **1976** của **Bộ Nội vụ**

Đã bị tống án lần, công thành năm tháng

Đã được giảm án lần, công thành năm tháng

Nay về cư trú tại **386/46 Nguyễn Văn Trỗi, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.**

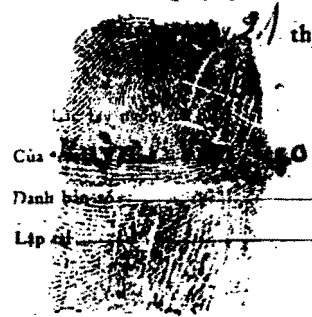
Nhận xét quá trình cải tạo

- Quá trình cải tạo ở trại sinh Lạc đã có cố gắng, trong lao động, học tập và chấp hành nội qui trại có tiến bộ.

- Tiến đi đường đã chấp hành từ trại về đến gia đình

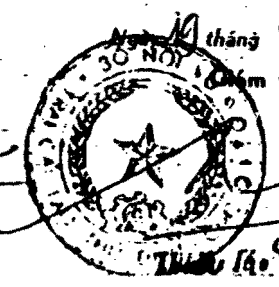
Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: **Mới cư**

ngày 9 tháng 9 năm 19 88



Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Huỳnh Văn Lạc



Ngày 9 tháng 9 năm 19 88

Chức vụ

Trần Văn Chính

Của
Định biên số
Lập

CA 25 Q3

Đ/S có ra tình hiện tại địa phương

04/04/88

Ngày 20/9/88



Dương Văn Thọ

VS

04/04/88

04/04/88

Đ/S có ra tình hiện tại địa phương

Đ/S có ra tình hiện tại địa phương

TP. Hồ Chí Minh

TRƯỜNG ĐÀO TẠO

TL CHỦ TỊCH

VIÊN THỦ KÝ



Dương Văn Thọ

Đ/S có ra tình hiện tại địa phương

Đ/S có ra tình hiện tại địa phương

Đ/S có ra tình hiện tại địa phương

04/04/88

04/04/88

BỘ TƯ - PHÁP
SỞ TƯ - PHÁP HUẾ
TÒA HOA - GIẢI
QUẬN Tuy An
Số 678
ngày 11-8-64

VIỆT-NAM-CỘNG-HÒA



CHỨNG - CHỈ THỂ VI KHAI - SANH

Huyênh - Văn - Lạc

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn tháng tám ngày mười một hồi mười giờ.

Trước mặt chúng tôi là Lương Văn Lạc Quận Trưởng kiêm Thẩm-Phán Tòa Hòa-Giải Quận Tuy-an ngồi tại văn-phòng có Ông Đỗ Đức Nghiệm Lục-sự giúp việc.

Có Ông, Bà Nguyễn-thị-Vinh lập tuổi, nghề-nghiệp hồi trẻ trú tại làng Hồi-tín Xã An-thạch Quận Tuy-an Tỉnh Phú-yên đến trình rằng hiện không thể xin trích-lục khai-sanh của Huyênh Văn Lạc sanh ngày hai mươi bảy tháng hai năm 1927 tại làng Hồi-tín Xã An-thạch Quận Tuy-an Tỉnh Phú-yên được vì lẽ số nhân thi bị khai sinh bị thất lạc

Nên yêu cầu Bản-Tòa băng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê sau, do y dẫn đến để lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên.

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN :

- 1.) Bùi Minh 64 tuổi, nghề Nông trú tại Làng Hồi-tín Xã An-thạch Quận Tuy-an Tỉnh Phú-yên tờ khai căn cước số 053527 cấp tại địa phương Tuy-an ngày 20-6-62.
- 2.) Nguyễn Minh 60 tuổi, nghề Bôn bán trú tại Làng Hồi-tín Xã An-thạch Quận Tuy-an Tỉnh Phú-yên tờ khai căn cước số 053528 cấp tại địa phương Tuy-an ngày 21-6-62.
- 3.) Nguyễn Kim Yến 47 tuổi, nghề Nông trú tại Làng Hồi-tín Xã An-thạch Quận Tuy-an Tỉnh Phú-yên tờ khai căn cước số 052840 cấp tại địa phương Tuy-an ngày 19-6-62.

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334 - 337 H. V. HÌNH-LUẬT phạt tội nguy chứng về việc hộ, đồng cam đoan quả quyết biết chắc tên Huyênh Văn Lạc sanh ngày hai mươi bảy tháng hai năm một nghìn chín trăm hai mươi bảy tại làng Hồi-tín Xã An-thạch Quận Tuy-an Tỉnh Phú-yên con Ông Huyênh Kiên (chết) và Bà Nguyễn-thị-Vinh hai Ông, Bà này đã chính thức lấy nhau.

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể xin sao lục giấy khai-sanh nói trên được vì lẽ số nhân thi bị khai sinh bị thất lạc Bởi vậy Bản-Tòa băng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47-48 H.V. HỘ-LUẬT, lập chứng chỉ thể vi khai-sanh này cho tên Huyênh Văn Lạc để chấp chiến và tiện dụng.

Và các nhân chứng có ký tên với chúng tôi và Ông Lục-sự sau khi nghe đọc lại.

Lục-Sự
Chữ ký: Đỗ Đức Nghiệm

Thẩm Phán
Chữ ký: Lương Văn Lạc

Những người chứng

- 1.) Chữ ký: Bùi Minh
- 2.) Chữ ký: Nguyễn Minh
- 3.) Chữ ký: Nguyễn Kim Yến

11 8 1964

Chữ ký

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA
BỘ TƯ - PHÁP
SỞ TƯ - PHÁP HUẾ
TÒA HÒA GIẢI QUẢN **VINH XUONG**

TÒA SỞ THẨM NHẬT TRĂNG
TÒA HÒA GIẢI QUẢN **VINH XUONG**

Việc số 608 /TP/ks/63

Ngày 2/7/1963

BIÊN BẢN THẾ VÌ: KHAI SANH

của **LÊ THI TUYẾT-MAI**



Miễn lệ phí
nghị định ngày
17-11-1947

Năm một nghìn chín trăm sáu mươi ba ngày **bảy** tháng **bảy** hồi **10** giờ.

Trước mặt chúng tôi **Trương-áy, NGUYEN-VAN-CHUOC**
Quận-Trưởng kiêm Thẩm Phán Tòa Hòa-Giải Quản **Vinh-xuong** ngồi tại văn-
phòng có Ông, **LÊ-VAN-CHAT** thư-ký kiêm Lục-sự giúp việc
có Ông, **LÊ THI TUYẾT-MAI** 30 tuổi, nghề nghiệp **noi tro**
chánh quản tại **thôn Ngọc-hoi, xã Vinh-ngoc, quận Vinh-xuong, tỉnh Khanh-**
thẻ kiểm tra căn cước số **08880**, cấp tại **Đalat** ngày **31/5/1961** **hoa**
ngụ tại **thôn Ngọc-hoi, xã Vinh-ngoc, quận Vinh-xuong, tỉnh Khanh-hoa**
đến trình-diện rằng hiện nay y không thể xin sao lục **khai sanh**
của y được vì lẽ bản chính bị thất lạc và sổ bộ đã bị tiêu hủy trong thời kỳ chiến tranh.

Nên yêu cầu bản Tòa bằng vào lời khai các nhân chứng sau đây, do y triệu
đến, để lập cho y biên bản thay thế chứng thư hộ-tịch nói trên.

Liên đó có đến trình diện :

1) **Nguyễn-van-Kén**, 64 tuổi nghề nghiệp **làm thuê**
chánh quản tại **thôn Ngọc-hoi, xã Vinh-ngoc, quận Vinh-xuong, tỉnh Khanh-**
thẻ kiểm tra căn cước số **027745**, cấp tại **Vinh-xuong** ngày **10/4/1962** (**hoa**
ngụ tại **thôn Thanh-hải, xã Vinh-hải, quận Vinh-xuong, tỉnh Khanh-hoa**

2) **Nguyễn-Ngư**, 41 tuổi nghề nghiệp **làm thuê**
chánh quản tại **thôn Ngọc-hoi, xã Vinh-ngoc, quận Vinh-xuong, tỉnh Khanh-hoa**
thẻ kiểm tra căn cước số **035113**, cấp tại **Vinh-xuong** ngày **10/4/1962**
ngụ tại **thôn Thanh-hải, xã Vinh-hải, quận Vinh-xuong, tỉnh Khanh-hoa**

3) **Tran-thi-Huong**, 56 tuổi nghề nghiệp **nông**
chánh quản tại **thôn Ngọc-hoi, xã Vinh-ngoc, quận Vinh-xuong, tỉnh Khanh-**
thẻ kiểm tra căn cước số **035157**, cấp tại **Vinh-xuong** ngày **11/4/1962** **hoa**
ngụ tại **thôn Thanh-hải, xã Vinh-hải, quận Vinh-xuong, tỉnh Khanh-hoa**

Tỉnh Khánh Hòa
 Phủ Định Xuân
 Làng, Phường Đông Hội

GIẤY KHAI GIA-THU

Số hiệu 3

Lê chữ để hoặc biên âm toả sớ giấy khai này lại hoặc để biên các chữ chủ khác

| | |
|--|--|
| Họ, tên người chồng | Huyên - Văn - Lạc |
| Quốc - tịch | Việt - Nam |
| Người chồng làm nghề - nghiệp gì và trú-quán (làng, huyện, tỉnh nào) | Sĩ - quan Trại - bị |
| Người chồng sanh ngày, tháng, năm nào, sanh ở đâu | Hai mươi bảy tháng Hai năm một ngàn chín trăm Hai mươi bảy tại Diêm - Điền Phú Yên |
| Họ, tên, quốc - tịch ông thân người chồng | Huyên - Hiến Việt - Nam |
| Ông thân người chồng mấy tuổi sống hay chết rồi, nghề - nghiệp sanh-quán và trú - quán | Chết |
| Họ tên quốc tịch bà mẹ người chồng | Đặng - Thị - Vinh Việt Nam |
| Bà mẹ người chồng mấy tuổi, sống hay chết rồi, nghề - nghiệp, sanh-quán và trú-quán | Năm mươi sáu tuổi còn sống một giờ sanh quán và trú quán tại Diêm - Điền Phú Yên |
| Họ, tên người, vợ | Đặng - Thị - Nguyệt Mai |
| Quốc - tịch | Việt - Nam |
| Người vợ làm nghề gì và trú-quán (làng, huyện, tỉnh nào) | Hội An Quảng - Đông |
| Người vợ sanh ngày, tháng, năm nào, sanh ở đâu | Mười hai tháng ba năm một ngàn chín trăm ba mươi ba tại Đông Hội |
| Họ tên, quốc tịch, ông thân người vợ | Lê - Văn - Lễ Việt Nam |

Tỉnh KHÁNH-HÒA
 Quận VĨNH-XUÔNG
 Xã VĨNH-NGỌC
 Thôn NGỌC-HỘI

GIẤY KHAI SANH

Số hiệu 24

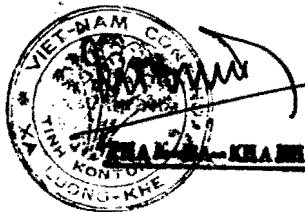


Lê chưa đề lược biên tòa sửa giấy khai này lại hoặc đề biên các cước chú khác.

| | |
|---|--|
| Họ, tên người con | HUYNH THỊ MAI-HƯƠNG |
| Quốc-tịch | VIỆT-NAM |
| Con trai hay con gái | GÁI |
| Sanh ngày, tháng, năm (viết toàn chữ và chừa thêm chữ số) | Chín tháng Tám năm Một Ngàn Chín trăm năm mươi lăm 9.8.1955 |
| Sanh tại, (làng, phủ, huyện, tỉnh) | NGỌC-HỘI, VĨNH-XUÔNG KHÁNH-HÒA |
| Họ, tên, quốc-tịch, tuổi, nghề nghiệp sanh quán chánh quán và trú quán của người cha (nếu cha mẹ có giấy giá thứ chánh đáng hoặc người cha nhận chính là con mình. Không thì khoản này bỏ trống) | HUYNH-VAN-LẠC Việt-Nam hai Mười bảy tuổi Sĩ-Quan Q.Đ. Q.G.V.N. Trú-quán 88 THANH-QUAN SAI-GON |
| Họ, tên, quốc-tịch, tuổi, nghề nghiệp sanh quán chánh quán và trú quán của người mẹ (khi nào không biết người mẹ là ai thì khoản này bỏ trống) | LÊ THỊ TUYẾT-MAI Việt-Nam Hai mươi hai tuổi nội trợ Sanh quán và trú quán NGỌC-HỘI |
| Ngôi thứ của người mẹ (nếu mẹ có giá thứ hợp pháp thì kê rõ: vợ chánh vợ kế hay vợ thứ). | Vợ Chánh |
| Họ, tên, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán và trú quán của người (hay của những người khai). | HUYNH-VAN-LẠC hai mươi bảy tuổi Sĩ-quan Q.Đ.Q.G.V.N. Trú-quán 88 THANH-QUAN SAI-GON |
| Họ, tên, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán và trú quán của người làm chứng-thứ nhất | Nguyễn Thị-Tần năm mươi lăm tuổi nội trợ sanh quán Kim- Châu Bình-Định. Trú quán Ngọc-Hội |

| | |
|------------------------------------|------------------------------------|
| Tên họ ấu nhi : | Hỳnh-nai-Long |
| Phái : | Con trai |
| Sinh : (Ngày, tháng, năm) | Hai mươi bốn, tháng mười, năm 1957 |
| Tại : | Xã Lương-Khế - Tỉnh Kontum |
| Cha : (Tên họ) | Hỳnh-văn-Lạc |
| Tuổi : | 30 tuổi |
| Nghề : | Quản-nhân |
| Cư-trú tại : | Xã Lương-Khế - Thị-xã Kontum |
| Me : (Tên họ) | Lê-thị Tuyết-Mai |
| Tuổi : | 24 tuổi |
| Nghề : | Nội trợ |
| Cư-trú tại : | Xã Lương-Khế - Thị-xã Kontum |
| Vợ : (Chánh hay thứ) | Vợ chính |
| Người khai : (Tên họ) | Hỳnh-văn-Lạc |
| Tuổi : | 30 tuổi |
| Nghề : | Quản-nhân |
| Cư-trú tại : | Xã Lương-Khế - thị-xã Kontum |
| Ngày khai : | Mười ba, tháng mười một, năm 1957 |
| Người chứng thư nhất : (Tên họ) | Hỳnh-tân-Phước |
| Tuổi : | 27 tuổi |
| Nghề : | Thợ may |
| Cư-trú tại : | Xã Lương-Khế - Kontum |
| Người chứng thư nhì : (Tên họ) | Nguyễn-văn-Thới |
| Tuổi : | 30 tuổi |
| Nghề : | Quản-nhân |
| Cư-trú tại : | Xã Lương-Khế - Kontum |

CHUNG - THỰC :
 Chữ ký của Ông Lê-HIỆM
 Hội-viên Hội-lại xã L.Khế
 ngày 15 tháng 11 n:1957
 ĐÀI-ĐIỀU HÀNH-CHẠM XA

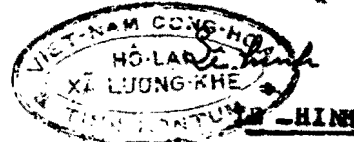


Lập tại xã Lương-khế, ngày 15 tháng 11 1957
 Người khai, Hộ-lại, Nhân-chứng,

Ký tên
 NGUYỄN-VĂN-LẠC

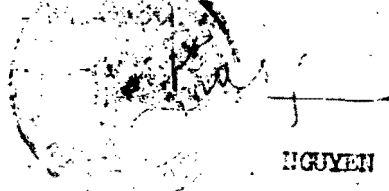
Trích lục y bộ chính
 khai sinh năm 1957
 của xã Lương-khế

Ký tên
 NGUYỄN-TÂN-PHƯỚC
 NGUYỄN-VĂN-THỚI



CHUNG THUC
Chu ky của Ông PHAN BA THANH
Đại-diện Mạnh-Chanh Xã Lương-Khê

kontun, ngày 15 tháng II năm 1957
Tỉnh-Trung Tỉnh Kontum



NGUYEN CONG LUAN

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

TỈNH PHONG-DINH

BẢN SAO LỤC BỘ SANH TẠI XÃ TÂN-AN

Năm 1965

Số hiệu 2432

MIEN-PRU



| | |
|---------------------|---|
| Tên họ đứa con nít | HUỲNH-THỊ-MAI-LIÊN |
| Nam hay nữ | Nữ |
| Senh ngày nào | Mười chín tháng bảy đl. 1965 Lúc 13 giờ 50 |
| Senh tại đâu | Tân-an, Phong-Dinh |
| Tên, họ cha | Huỳnh-văn-Lạc |
| Cha làm nghề gì | Sĩ-quan trừ-bị |
| Nhà cửa ở đâu | Tân-An, Phong-Dinh |
| Tên, họ mẹ | Lê-thị Tuyết-Mai |
| Mẹ làm nghề gì | Nội-trợ |
| Nhà cửa ở đâu | Tân-An, Phong-dinh |
| Vợ chánh hay vợ thê | Vợ chánh G.T. số 3 tại Ngọc-Hội 1954 |

Tại Tân-An, ngày 23 tháng 7 năm 1965

NGƯỜI KHAI

HUỲNH-VĂN-LẠC

HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH
ký tên hoặc đóng dấu

Lê-Sáng-Nghiệp

NGƯỜI CHỨNG

1° Kiều-văn-Quảng

2° Nguyễn-Tức-Tôn

Chứng cho hợp pháp chữ ký ngang đây

của U.B.H.C xã Tân-An

Cán-Thư ngày 8/11/1965

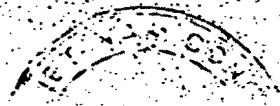
Trưởng TRƯỜNG

TRÍCH LỤC Y BỘ ĐƠN

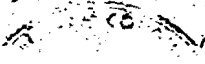
TÂN-AN ngày 2/11/1965

Ủy-Ban Hành-Chánh Xã

CHỦ-TỊCH kiêm ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH



[Handwritten signature]



14/11/68

NAM-PHẦN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GÒCÔNG

QUẬN: HÒA-LẠC

XÃ: LONG-THUẬN

Bản số 1081

HỘ-TỊCH VIỆT-NAM

TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM 1968



| | |
|--|-------------------------------------|
| Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénoms de l'enfant) | Huyền-mai-phong |
| Nam hay nữ (Son sexe) | Nam |
| Sanh ngày nào. (Date de sa naissance) | Ngày sáu tháng năm, năm 1968 |
| Sanh tại chỗ nào (Lieu de sa naissance) | Bảo sanh viện Gò Công |
| Tên, họ người cha (Nom et prénoms de son père) | Huyền-h-văn-Lạc |
| Làm nghề nghiệp gì (Sa profession) | Quân nhân |
| Nhà cửa ở đâu. (Son domicile) | Long-Thuận |
| Tên, họ người mẹ (Nom et prénom de sa mère) | Lê-thị-Tuyết-mai |
| Làm nghề-nghiệp gì (Sa profession) | Nội-trợ |
| Nhà cửa ở đâu (Son domicile) | Long-Thuận |
| Vợ chánh hay thứ (Son rang femme mariée) | Vợ chánh |

Chứng thật chữ ký bên đây

là của Chiu? bich UBHC Xã Long-Thuận

Gò Công, ngày 11 tháng 5 năm 1968

T. TỈNH-TRƯỞNG,
Trưởng Ty Hành Chánh

TRÍCH LỤC Y BỘ CHÁNH :

Long-Thuận, ngày 21 tháng 5 năm 1968

CHỦ-TỊCH kiêm HỘ-TỊCH,



Embassy of the United States of America

DATE: Nov 30, 89

IV: 93220

PA: HUYNH VAN LAC

JOANNE HUYNH DO

Dear JOANNE HUYNH DO

This is in response to your inquiry of OCT 3, 89
regarding the above mentioned ODP applicants.

This case was opened on the basis of HUYNH VAN LAC'S TRAINING UNDER US
No action is currently being taken on it as it is not eligible for AUSPICES
issuance of a Letter of Introduction (LOI).

ODP is only reviewing for and issuing LOI's to cases which are based on current or near current Immigrant Visa petitions or cases in which one or more of the applicants spent a minimum of 4 1/2 years in reeducation. No further action will be taken on this case until it falls into one of those categories.

If anyone in the U.S. is eligible to file an IV petition for the individuals on this case it is recommended that they do so. Attached is information on the filing of petitions.

If anyone on this case has spent time in a reeducation camp as a result of his/her close association with U.S. policy and programs in Vietnam, a clear copy of their reeducation camp release should be sent for inclusion in the file. If anyone on the case was employed by the U.S. government in Vietnam or had other close association with U.S. policy and programs in Vietnam, information regarding this association should also be sent. While we are not currently issuing LOI's to such cases unless they also spent time in reeducation, this policy may change in the future.

If the applicants on this case should appear on a list of names presented by the Vietnamese indicating that they will be available for interview, their eligibility for the program will be considered at that time.

Sincerely,

U.S. Orderly Departure Program



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

DATE: 20 OCT 1989

Dear Sir/Madam:

This is to acknowledge receipt of the documents/letter for

Huynh Van Loe IV 93220,
IV _____,
IV _____,

which the ODP received on 29 Aug 89. We regret that the high volume of ODP cases and inquiries prevents our giving you a more formal response than this letter.

Please note that this is only to advise you that we have received your correspondence. It does not indicate that the file was reviewed. File review for LOI issuance is done in accordance with an established schedule of priorities. Once the review is completed, the relative or friend in the U.S. is contacted should further documents or information be needed.

If a case already has an LOI, the next steps in the processing will normally be issuance of an exit permit and an interview with representatives of the ODP in Vietnam. This part of the processing is controlled by the Vietnamese authorities. If your friends or relatives in Vietnam are made available to the ODP for interview, the sponsor in the U.S. will be informed of any actions necessary.

Please notify the ODP immediately if the Principal Applicant in Vietnam or the sponsor in the U.S. has a change of address.

Sincerely,

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346 - 0001



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

DATE: March 13, 1989

Dear Sir/Madam:

This is to acknowledge receipt of the documents/letter for IV(s) 93220, which the ODP received on 28 JAN 89. We regret that the high volume of ODP cases and inquiries prevents our giving you a more formal response than this letter.

Please note that this is only to advise you that we have received your correspondence. It does not indicate that the file was reviewed. File review for LOI issuance is done in accordance with an established schedule of priorities. Once the review is completed, the relative or friend in the U.S. is contacted should further documents or information be needed.

If a case already has an LOI, the next steps in the processing will normally be issuance of an exit permit and an interview with representatives of the ODP in Vietnam. This part of the processing is controlled by the Vietnamese authorities. If your friends or relatives in Vietnam are made available to the ODP for interview, the sponsor in the U.S. will be informed of any actions necessary.

Please notify the ODP immediately if the Principal Applicant in Vietnam or the sponsor in the U.S. has a change of address.

Sincerely,

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

Bangkok, Thailand

Request for Documents

NAME

DOB

File No.

Huynh VAN LAC

IV. 093220

Dear Sir/Madam:

Date: February 22 1985

Please send us the documents checked below in order to complete the files referred to above. Do not send us documents we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBERS (IV NUMBERS) WRITTEN ABOVE. ALSO, PLEASE KEEP US INFORMED OF ANY ADDRESS CHANGES, EITHER ON THE PART OF THE U.S. RELATIVE OR THE RELATIVES IN VIETNAM.

____ (1) One certified copy of the Vietnamese original and a sworn, exact translation of the birth certificate (giay khai sinh) of the relative in the United States, showing the names of his or her parents. (See Note B on page 3.)

____ (2) One copy and sworn, exact translation of the original birth certificates (giay khai sinh) of each relative in Vietnam listed in your case/above/below/on attached file worksheet: (See Note B on page 3.)

____ (3) One copy and a sworn, exact translation of the original marriage certificate (giay hon thu) of each relative who is married/or the following relatives: (See Note B on page 3.)

If any or the relatives in Vietnam were previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended. For this we need one copy and a sworn, exact translation of the death certificate of the earlier spouse(s), or one copy and a sworn, exact translation of the divorce decree. (See Note B on page 3.)

X (4) Copies of pre-1975 Vietnamese identity (ID) cards (the can cuoc) of the relative in the U.S. and of the relatives in Vietnam who were issued such ID cards, ~~and copies of the post-1975 ID cards.~~

phần này cần đã giữ sẵn

phần này còn có nữa

X

(5) Photographs: Photos of the relatives in Vietnam will help identify them when they are interviewed by UNHCR or by a U.S. official. (See Note D on page 4.)

(6) Affidavit and Evidence of Support: The relative in the U.S. must provide evidence that his relatives in Vietnam are not likely to become public charges in the U.S. We need a notarized Affidavit of Support from the person or group who will sponsor them. Please use the Form I-134 (rev. 9-30-80), available from any INS office for this purpose. Use a separate form for each relative you will be supporting. Also required is the financial evidence described in the instructions attached to the Form I-134. Sign it before a Notary Public. If the relative in the U.S. cannot provide an Affidavit of Support, other relative(s) or friend(s) must complete I-134's.

(7a) File Worksheet. Enclosed is a copy of the file worksheet for your case. Let us know if the names, dates of birth or addresses are not correct by returning the worksheet to us with any corrections.

(7b) Please return with your corrections the file worksheet which was sent to you earlier.

(8) Copy of the I-94 or I-551 (Green Card) of the relative in the United States, in order for our office to establish the immigration status of that person.

(9) An original, notarized Affidavit of Relationship listing the relatives for which you intend to apply.

(10) Send photocopies of papers which show that you/your relatives in Vietnam worked for the U.S. Government or a U.S. organization. (See Note C on page 3.)

(11) Send papers which show that you/your relatives in Vietnam worked closely with U.S. officials or U.S. programs while working for the Vietnamese Government or serving in the Vietnamese military. (See Note C on page 3.)

X

(12) Send papers which show that you/your relatives in Vietnam went to school or had training in the U.S. or in another country with U.S. help. (See Note C on page 3.)

X

(13) Send a copy of the re-education camp release certificate of HUYNH VAN LAC.

(14) Other: _____

Số 12 ~~12~~ B. Bác tìm xem có giấy tờ hồ sơ
Bác tìm xem ở Mỹ bắt có giấy tờ chứng minh Bác
đã đi học ở Mỹ cũng được.
Số (13) Bác ở là, ở give cũng được rồi là thì Bác xin giấy
re-education ở cái tờ -

NOTE A: WHAT YOU SEND US, WHAT YOUR RELATIVES SEND US

If there is an "X" beside Items 6, 8 or 9, the relative in the U.S. must send us the item requested.

If there is an "X" beside Items 1, 2, 3, 4, 5, 7, 10, 11, 12, or 13 either the relative in the U.S. or relatives in Vietnam can send us the items requested.

People in the United States can send papers by regular U.S. mail to:

ODP - Box 58
American Embassy
APO San Francisco 96346

People in Vietnam can send papers by international mail to:

Orderly Departure Office
131 Soi Tien Siang
South Sathorn Road
Bangkok 10120, Thailand

NOTE B: CONCERNING DOCUMENTS AND PHOTOCOPIES

Vietnamese birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities in Vietnam. If the relatives in Vietnam do not have these certificates they should go to the authorities who keep the original records, and request new copies. We have received enough documents from there to indicate that nearly all pre-1975 civil registries were preserved.

If you have the Vietnamese documents in hand, please send us clear, certified photocopies. We need to see Vietnamese documents in the Vietnamese language.

In addition, the relative in the U.S. should send us translations of any documents that are not in English. Have the translator add a statement to the translation swearing that the translation is accurate and that he/she is competent in both languages. Have the translator go to a Notary Public and have the Notary witness his/her signature. (Relatives in Vietnam do not have to send us translations.)

Relatives in Vietnam may send documents directly to us in Bangkok. They should not send us originals—photocopies only.

NOTE C: DOCUMENTS TO SHOW EMPLOYMENT/TRAINING WITH THE U.S. OR VIETNAMESE GOVERNMENTS OR A U.S. ORGANIZATION

The papers requested in Items 10, 11, and 12 could be personnel actions, payroll slips, certificates, diplomas, ID cards, travel orders, or similar documents. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you may have received from them. If you/your relatives in Vietnam have been in re-education send a copy of the release certificate.

NOTE D: PHOTOGRAPHS

If the photos are irreplaceable and you do not want to lose them, you can have a photographic shop or studio make copies. Please do not send copies made on a Xerox or other photocopy machine; such copies are usually not good enough to use. Write the names and file numbers of your relatives on the back of each picture.

NOTE E: SUBSTITUTE DOCUMENTS

Generally, we must have certified copies of documents from local civil authorities in Vietnam, either pre- or post-1975 copies. In some cases, documents may not be readily available. In their absence we will consider other evidence of relationships. Such evidence could include old photographs; certificates from hospitals, schools, or doctors; marriage statements or religious records; other identification papers like old ID cards or old passports; police and residency papers; or family books or family registers. While we will examine this evidence and consider it in reaching our judgment on any case, you must realize it is, for our purposes, only secondary evidence at best.

If the relatives in Vietnam have this other evidence, they can send it directly to us. They should send copies only. They do not need to send translations.

Sincerely,



Orderly Departure Office
American Embassy
Bangkok